

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Văn hóa thể chất trong các lễ hội mùa thu ở Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 – Hạn chế và tồn tại của Thể dục thể thao Việt Nam sau 10 năm thực hiện

BÀI BÁO KHOA HỌC**9. Nguyễn Văn Phúc**

Thực trạng rủi ro tài chính trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

14. Lê Trí Trường; Đinh Khánh Thu

Đặc điểm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong các sự kiện thể thao quần chúng tại Việt Nam

18. Phan Quốc Chiến

Đề xuất giải pháp phát triển Thể dục thể thao người cao tuổi trong bối cảnh hiện tại

23. Lê Hoài Nam, Lê Xuân Hùng

Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Bùi Việt Hà

Đề xuất giải pháp cốt lõi giúp nâng cao hiệu quả tạo nguồn tài chính cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

36. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Thị Xuân Phương; Phạm Văn Thắng; Nguyễn Tất Dũng

Giải pháp phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

41. Lê Thị Thanh Thủy; Trần Trung Nguyễn Trọng Bốn; Lưu Xuân Thái

Định hướng và giải pháp trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội

48. Phan Thanh Mỹ; Nguyễn Thị Lệ Hằng

Đánh giá tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài Chính – Marketing trong giờ học Giáo dục thể chất

55. Nguyễn Văn Phúc; Đinh Thị Mai Anh; Trần Thị Hồng Việt

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14-15

59. Đỗ Xuân Đoàn

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường sĩ quan lục quân 1

64. Đào Văn Thắng

Thực trạng các yếu tố căn bản đảm bảo chất lượng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn nội dung Súng trường cho nam vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia

71. Nguyễn Thị Hiền

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái, chức năng tim mạch, hô hấp và thần kinh cơ cho vận động viên Pencak Silat lứa tuổi 16-17 Đội tuyển trẻ quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Phương Thảo**

Bài tập leo cầu thang đốt mỡ

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical culture in autumn festivals in Vietnam

6. Truong Anh Tuan

Resolution No.08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in Physical Education and Sports until 2020 – limitations and existence of physical training and sports after 10 years of implementation presently

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of financial risks in sports activities in Vietnam

14. Le Tri Truong; Dinh Khanh Thu

Characteristics of domestic solid waste generation in mass sports events in Vietnam

18. Phan Quoc Chien

Proposing solutions to develop sports for the elderly in the current context

23. Le Hoai Nam, Le Xuan Hung

Solutions for developing soft skills for students of Bac Ninh Sports University

30. Bui Viet Ha

Proposing core solutions to improve the efficiency of creating financial resources for Vietnamese professional football clubs

36. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Thi Xuan Phuong; Pham Van Thang; Nguyen Tat Dung

Solutions to develop reading culture for students of Bac Ninh Sports University

41. Le Thi Thanh Thuy; Tran Trung Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Orientation and solutions in Bachelor of Sports majoring in Handball Bac Ninh Sports University to meet the needs of development and social integration

48. Phan Thanh My; Nguyen Thi Le Hang

Assessing the positivity of University of Finance - Marketing students in Physical Education class

55. Nguyen Van Phuc; Dinh Thi Mai Anh; Tran Thi Hong Viet

Developing standards for assessing professional fitness levels for male Table tennis players aged 14-15

59. Do Xuan Doan

Actual situation of physical development for Lao military cadets at Army Officer School 1

64. Dao Van Thang

Actual situation of basic factors to ensure the quality of professional physical training in rifle content for male National Youth Team Shooting athletes

71. Nguyen Thi Hien

Development of criteria for assessing morphology, cardiovascular, respiratory and neuromuscular function for athletes Pencak Silat aged 16-17 National youth team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Phuong Thao

Stair climbing exercise to burn fat

80. Rules of writing and posting.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH BÓNG NÉM TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP XÃ HỘI

Lê Thị Thanh Thủy⁽¹⁾; Trần Trung⁽¹⁾
Nguyễn Trọng Bốn⁽¹⁾; Lưu Xuân Thái⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp quan sát sư phạm, phỏng vấn và chuyên gia để định hướng và lựa chọn giải pháp trong công tác đào tạo cử nhân chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội gồm: Nghiên cứu cơ sở khoa học; Xác định định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Đề xuất giải pháp trong công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030; Kiểm định lý thuyết các giải pháp đã lựa chọn.

Từ khóa: định hướng đào tạo, giải pháp, cử nhân, chuyên ngành Bóng ném, Đại học TDTT Bắc Ninh.

Orientation and solutions in Bachelor of Sports majoring in Handball Bac Ninh Sports University to meet the needs of development and social integration

Summary:

Using pedagogical observations, interviews and experts to orient and choose solutions in the training of bachelor's degrees majoring in Handball, Bac Ninh Sports University meets the needs of development and integration society includes: Research on scientific basis; Determining the orientation of training bachelors of sports majoring in Handball Bac Ninh Sports University; Proposing solutions in the training of bachelors of sports majoring in Handball to meet the development and integration needs of society in the period of 2025 with a vision to 2030; Theoretical testing of selected solutions.

Keywords: Training orientation, solutions, bachelor's degree, majoring in Handball, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên (SV) tốt nghiệp đại học là sản phẩm của đào tạo đại học; SV tốt nghiệp và tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo là chứng nhận xã hội có giá trị cao nhất và thuyết phục nhất về chất lượng đào tạo của một trường đại học nói chung và một ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo nói riêng. Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném là vấn đề quan trọng, là căn cứ thực tiễn có ý nghĩa quyết định trong việc định hướng và lựa chọn giải pháp nhằm đào tạo ra các SV đủ năng lực, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Hiện nay, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

đã và đang đào tạo 4 ngành học: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Y sinh học TDTT và Quản lý TDTT, trong đó, chuyên ngành Bóng ném được đào tạo ở cả ngành Giáo dục Thể chất và ngành Huấn luyện thể thao. Số lượng SV lựa chọn chuyên ngành Bóng ném trong những năm gần đây đạt tỉ lệ thấp so với nhiều chuyên ngành học khác của Trường. Hơn thế, số SV tốt nghiệp cũng gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành do năng lực thích ứng với công việc còn hạn chế. Chính vì vậy vấn đề định hướng và lựa chọn giải pháp trong công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

cầu phát triển và hội nhập xã hội là cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh, thời điểm năm 2021.

Đối tượng phỏng vấn bằng phiếu hỏi là 30 chuyên gia là giảng viên, người sử dụng lao động có trình độ từ Tiến sĩ trở lên.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định định hướng đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các định hướng phù hợp trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030 (n=30)

TT	Các định hướng	Kết quả phỏng vấn		
		Tổng điểm	Trung bình	Đánh giá
1	Đào tạo theo nhu cầu cá nhân SV đăng ký (Dưới 5 SV cũng có thể mở lớp)	145	4.9	Rất phù hợp
2	Nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành Bóng ném thông qua tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và các kiến thức chuyên môn.	136	4.53	Rất phù hợp
3	Tăng cường trang bị các kỹ năng mềm cho SV chuyên ngành Bóng ném	141	4.7	Rất phù hợp
4	Tập trung sản phẩm đào tạo vào khối các ngành nghề có tiềm năng phát triển cao trong tương lai, cụ thể: các cơ sở kinh doanh TDTT, các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT và trường học các cấp	135	4.5	Rất phù hợp
5	Nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho SV	138	4.6	Rất phù hợp

Qua bảng 1 cho thấy: cả 05 định hướng được đề xuất đều nhận được sự đánh giá ở mức rất cần thiết và được xác định là những định hướng rất phù hợp trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo hướng đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030. Cụ thể gồm:

Căn cứ các kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn thu được về thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội của SV đã tốt nghiệp, có việc làm đúng và gần đúng với chuyên ngành đào tạo, đề tài bước đầu đề xuất 05 định hướng công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030 theo hướng đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội.

Để đảm bảo tính khách quan và xác định được chính xác các định hướng đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném tại Trường, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 30 chuyên gia. Kết quả phỏng vấn được đánh giá theo thang Likert với 5 mức và trình bày tại bảng 1.

Định hướng 1. Đào tạo theo nhu cầu cá nhân SV đăng ký (Dưới 5 SV cũng có thể mở lớp)

Định hướng 2. Nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành Bóng ném thông qua tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và các kiến thức chuyên môn.

Định hướng 3. Tăng cường trang bị các kỹ năng mềm cho SV chuyên ngành Bóng ném.

Định hướng 4. Tập trung sản phẩm đào tạo vào khối các ngành nghề có tiềm năng phát triển cao trong tương lai, cụ thể: các cơ sở kinh doanh TDTT, các trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT và trường học các cấp.

Định hướng 5. Nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho SV.

2. Đề xuất giải pháp đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

Căn cứ kết quả nghiên cứu lý luận, kết quả phân tích SWOT về thực trạng công tác đào tạo và kết quả xác định các định hướng đào tạo cử

nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, chúng tôi đề xuất 6 giải pháp đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném theo hướng đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030.

3. Lựa chọn và xây dựng nội dung các giải pháp đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

Để đảm bảo tính khách quan và xác định được chính xác các giải pháp phù hợp nhất, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 30 chuyên gia để lựa chọn các giải pháp. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030 (n=30)

TT	Các giải pháp	Kết quả phỏng vấn		
		Tổng điểm	Trung bình	Đánh giá
1	GP1. Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp cho SV chuyên ngành Bóng ném	140	4.66	Rất cần thiết
2	GP2. Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho SV	132	4.4	Rất cần thiết
3	GP3. Tăng cường kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho SV	128	4.27	Rất cần thiết
4	GP4. Tăng cường các kỹ năng mềm cho SV	133	4.43	Rất cần thiết
5	GP5. Tăng cường liên kết hợp tác với các cơ sở sử dụng lao động, thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của xã hội	141	4.7	Rất cần thiết
6	GP6. Tăng cường tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tự học của người học	128	4.27	Rất cần thiết

Qua bảng 2 cho thấy: Các chuyên gia đều đánh giá các giải pháp đề xuất ở mức rất cần thiết và cần thiết, đánh giá tổng hợp ở mức rất cần thiết. Theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, chúng tôi lựa chọn cả 06 giải pháp nêu trên để triển khai trong thực tiễn đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Để việc triển khai trong thực tiễn đào tạo đạt hiệu quả, đề tài tiến hành xây dựng nội dung cụ thể cho từng giải pháp.

Nội dung cụ thể các giải pháp:

Giải pháp 1. Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành

Bóng ném

Mục đích: Nhằm trang bị và hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho SV, đảm bảo SV ra trường thích ứng được với sự biến đổi của môi trường công việc. Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp giúp SV có cơ hội thực hành phù hợp hoặc gần với ngành nghề sau khi tốt nghiệp.

Nội dung và cách thực hiện:

Tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp trong các giờ học.

Thành lập các câu lạc bộ môn thể thao chuyên ngành do giáo viên bộ môn quản lý, phụ trách

Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao
Tổ chức các cuộc thi thực hành nghề nghiệp cấp bộ môn.

Mở rộng môi trường thực tập ở đa dạng các loại hình đơn vị công tác như: cơ quan nhà nước, các cơ sở dịch vụ TDTT, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài...

Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Giám hiệu chỉ đạo; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế triển khai phân công thực tập; Bộ môn Bóng ném đề xuất các cơ sở thực tập nghề nghiệp phù hợp.

Đánh giá hiệu quả giải pháp: đánh giá qua các tiêu chí phản ánh chất lượng hoạt động của câu lạc bộ, tỷ lệ SV tham gia, số lượng giải đấu, số lượng cuộc thi, kết quả tìm kiếm việc làm của SV sau tốt nghiệp....

Giải pháp 2. Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho sinh viên

Mục đích: Giúp người học phát huy tối đa năng lực của bản thân; tạo dựng niềm tin và sự hứng thú với công việc; giúp SV định hướng nghề nghiệp phù hợp ngay trong quá trình đào tạo, từ đó tự hoàn thiện bản thân theo yêu cầu của công việc và nhu cầu xã hội.

Nội dung và cách thực hiện:

Cải tiến chương trình đào tạo theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá vai trò, ý nghĩa của ngành nghề TDTT và xu hướng dịch chuyển cơ cấu ngành nghề TDTT cho SV.

Định hướng đào tạo chuyên ngành học theo nhu cầu xã hội ngay từ năm đầu vào Trường

Nâng cao nhận thức về vấn đề tự học và sự cần thiết của các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: trọng tài, chứng chỉ hành nghề chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn cho SV khóa mới, trong đó sẽ giới thiệu quảng bá về môn học, nhấn mạnh về cơ hội nghề nghiệp sau khi ra trường và những kiến thức, kỹ năng cần trang bị giúp SV nắm bắt tốt nhất cơ hội nghề nghiệp đó.

Thành lập Ban tư vấn hướng nghiệp cho SV chuyên ngành ngay khi phân chuyên ngành.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Giám hiệu

chỉ đạo; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Bộ môn Bóng ném, Khoa GDTC và HLTT, Đoàn thanh niên, Hội SV ... phối hợp thực hiện

Đánh giá hiệu quả giải pháp: Nhận thức của SV về định hướng nghề nghiệp, kết quả tìm việc làm và năng lực thích ứng nhu cầu công việc của SV trong hoạt động nghiệp vụ chuyên môn.

Giải pháp 3. Tăng cường kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên

Mục đích: Làm cho SV sau khi tốt nghiệp tự tin thể hiện năng lực bản thân một cách tích cực, chủ động và sáng tạo trong công việc do được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho công việc sau này.

Nội dung và cách thực hiện:

Trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng xã hội cho người học

Nâng cao năng lực chủ động, sáng tạo và độc lập trong vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng xã hội

Nâng cao khả năng chủ động tìm kiếm và trang bị các kỹ năng mới và cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp.

Tham gia các CLB trong trường và ngoài trường

Tổ chức và tham gia các hoạt động ngoại khóa nhằm trang bị kỹ năng thực hành chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, năng lực xã hội....

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp ngay khi còn đang học.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Giám hiệu chỉ đạo; Bộ môn Bóng ném, Khoa GDTC và HLTT, Phòng Đào tạo, Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội SV Trường và các đơn vị có liên quan triển khai.

Đánh giá hiệu quả giải pháp: Khả năng đáp ứng yêu cầu kiến thức và kỹ năng chuyên môn của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném.

Giải pháp 4. Tăng cường các kỹ năng mềm cho sinh viên

Mục đích: Trang bị tốt các kỹ năng mềm cho SV, giúp SV tự tin thể hiện bản thân trong công việc và trong cuộc sống

Nội dung và cách thực hiện:

Tổ chức đa dạng các hình thức trang bị kỹ năng mềm cho SV như: thông qua các giờ học

chính khóa, giờ học ngoại khóa, các hoạt động câu lạc bộ, các phong trào thi đua, các tài liệu hướng dẫn về kỹ năng nghề nghiệp, giao lưu...

Duy trì thường xuyên và đa dạng các câu lạc bộ Đoàn nhằm trang bị các kỹ năng mềm cần thiết

Tích hợp việc phát triển kỹ năng mềm với việc học tập các môn học

Tăng cường biên soạn các tài liệu về kỹ năng mềm

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các tài liệu chuyên môn về kỹ năng mềm cũng như hướng dẫn tự trang bị kỹ năng mềm cho SV

Tăng cường các lớp học ngoại khóa để rèn luyện kỹ năng mềm cho SV

Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Giám hiệu chỉ đạo; Bộ môn Bóng ném, Khoa GDTC và HLTT, Đoàn Thanh niên, Hội SV Trường và các đơn vị có liên quan triển khai.

Đánh giá hiệu quả giải pháp: Thông qua mức độ đáp ứng kỹ năng mềm của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném sau khi ra trường.

Giải pháp 5. Tăng cường liên kết hợp tác với các cơ sở sử dụng lao động, thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của xã hội

Mục đích: Đào tạo theo nhu cầu xã hội, đảm bảo cơ hội việc làm cao nhất cho SV

Nội dung và cách thực hiện:

Xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo mối liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo, Bộ môn Bóng ném, Khoa GDTC và HLTT với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Việc thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác giữa cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động theo các nội dung: Liên kết trong đào tạo chuyên ngành Bóng ném: tổ chức thực tế thực nghiệm, nhận SV thực tập tốt nghiệp, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV; Liên kết trong trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, tham gia tổ chức, quản lý các hoạt động TDTT nhằm nâng cao trình độ và kiến thức thực tế cho đội ngũ giáo viên Nhà trường; Liên kết NCKH và chuyên giao công nghệ; Liên kết đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném theo hợp đồng đặt hàng đào tạo giữa cơ sở đào tạo với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm đảm bảo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném sau khi kết thúc khóa học có việc làm; Quản lý hoạt động đánh giá chất lượng đào tạo và rút kinh

nghiệm việc thực hiện liên kết đào tạo thông qua quá trình đánh giá kết quả đầu ra của sản phẩm đào tạo.

Xây dựng mô hình cơ chế liên kết đào tạo giữa Nhà trường, Bộ môn Bóng ném và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực theo các nguyên tắc:

Thứ nhất: Dựa trên tinh thần tự nguyện, hợp tác cùng có lợi;

Thứ hai: Đảm bảo yêu cầu mềm dẻo, linh hoạt trong việc liên kết đào tạo giữa nhà trường với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

Thứ ba: Thực hiện đúng tiến độ của từng khóa học đã được hai bên thống nhất theo kế hoạch;

Thứ tư: Đảm bảo tốt các điều kiện để thực hiện liên kết đào tạo mang lại chất lượng và hiệu quả theo mục tiêu đề ra;

Thứ năm: Trao đổi thường xuyên trong quá trình thực hiện liên kết đào tạo.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Giám hiệu chỉ đạo; Bộ môn Bóng ném, Khoa GDTC và HLTT, Phòng Hành chính, Tổng hợp, Đoàn Thanh niên, Hội SV Trường và các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai.

Đánh giá hiệu quả giải pháp: Số lượng hợp đồng được ký kết; Số lượng SV được đặt hàng đào tạo; tỷ lệ SV có việc làm ngay sau khi ra trường.

Giải pháp 6. Tăng cường tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tự học của người học

Mục đích: Nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập của SV trong việc tự hoàn thiện bản thân, trong tìm kiếm việc làm cũng như quá trình làm việc.

Nội dung và cách thực hiện:

Nhấn mạnh tầm quan trọng của môn chuyên ngành tới thực tế công việc của SV sau tốt nghiệp, từ đó giúp SV chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập.

Tác động vào nhu cầu, động cơ, hứng thú học tập; thiết kế mục tiêu dạy học theo hướng mở; giúp SV hiểu rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của môn học đến công việc sau khi ra trường, từ đó kích thích tính tích cực, sáng tạo và độc lập của người học.

Nâng cao nhận thức và ý thức đối với ngành nghề bản thân đang theo học; hiểu rõ ý nghĩa của môn học đối với ngành nghề và bản thân, giúp

SV chủ động trong quá trình học tập cũng như tìm kiếm công việc phù hợp sau khi tốt nghiệp.

Thường xuyên tham gia các câu lạc bộ ngoại khóa, các hội thảo về phương pháp học đại học; tích cực chủ động trong học tập và quan tâm trao đổi những vướng mắc đối với giảng viên.

Chủ động tìm hiểu về các kênh thông tin tìm việc thông qua mạng Internet, tạo mối quan hệ với SV các khóa trên nhằm mở rộng khả năng tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp; tăng cường kết bạn toàn cầu thông qua các trang thông tin trực tuyến, giúp nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, nâng cao khả năng tiếp cận nghề nghiệp.

Đơn vị phối hợp thực hiện: Ban Giám hiệu chỉ đạo; Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế, Bộ môn Bóng ném, Khoa GDTC và HLTT, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội SV Trường và các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai.

Đánh giá hiệu quả giải pháp: Đánh giá tích cực, chủ động, sáng tạo của SV thông qua nhu cầu, động cơ, hứng thú học tập của SV với

môn học; tỷ lệ SV tham gia tự học tập, nghiên cứu; nhận thức và ý thức đối với ngành nghề đang theo học.

4. Kiểm định lý thuyết các giải pháp đã lựa chọn

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 06 giải pháp đào tạo cử nhân TDDT chuyên ngành Bóng ném đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030 và xây dựng chi tiết nội dung từng giải pháp. Do vấn đề thực nghiệm và ứng dụng các giải pháp trong thực tế đòi hỏi rất nhiều thời gian và cần sự vào cuộc đồng bộ của toàn Trường, trong khuôn khổ nghiên cứu đề tài, chúng tôi tiến hành kiểm chứng lý thuyết các giải pháp đã lựa chọn làm căn cứ khoa học cho phép triển khai trong thực tiễn nhằm kiểm chứng hiệu quả.

Kiểm chứng lý thuyết được tiến hành trên cơ sở phỏng vấn các chuyên gia và đánh giá theo 04 yếu tố như tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả cũng như kết quả đánh giá tổng hợp. Kết quả phỏng vấn được xử lý theo thang Likert với 5 mức.

Bảng 3. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp đào tạo cử nhân TDDT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030 (n=20)

TT	Giải pháp	Kết quả đánh giá				
		Tính thực tiễn	Tính khả thi	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả	Đánh giá tổng hợp
1	GP1. Mở rộng môi trường thực hành nghề nghiệp cho SV chuyên ngành Bóng ném	4.28	4.24	4.15	4.1	4.28
2	GP2. Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp cho SV	4.56	4.43	4.25	4.19	4.56
3	GP3. Tăng cường kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho SV	4.36	4.25	4.28	4.24	4.15
4	GP4. Tăng cường các kỹ năng mềm cho sinh viên	4.56	4.44	4.36	4.25	4.56
5	GP5. Tăng cường liên kết hợp tác với các cơ sở sử dụng lao động, thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của xã hội	4.69	4.57	4.33	4.28	4.69
6	GP6. Tăng cường tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tự học của người học	4.63	4.59	4.61	4.29	4.63



Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội là mục tiêu xuyên suốt trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Qua bảng 3. cho thấy:

Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030 đã đạt được ở mức phù hợp/khả thi và rất phù hợp/ rất khả thi. Các yếu tố như tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả đều được đánh giá ở mức độ đảm bảo, cho phép ứng dụng trong thực tiễn.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đề xuất được 05 định hướng và 06 giải pháp đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030. Kiểm định lý thuyết các giải pháp đã cho thấy sự phù hợp và có thể ứng dụng triển khai trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2013), *Chiến lược phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030*.
2. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2017), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm*

của sinh viên tốt nghiệp năm 2016, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDDĐT-GD&ĐT ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2018), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDDĐT-GD&ĐT ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*

4. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2019), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018, kèm theo Công văn số 88/ TDTTBN-KT&BCLGD ngày 21 tháng 2 năm 2020.*

5. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2020), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019, kèm theo Công văn số 1158/ TDTTBN-KT&BCLGD ngày 25 tháng 12 năm 2020.*

(Bài nộp ngày 1/3/2023, phản biện ngày 8/6/2023, duyệt in ngày 25/8/2023)

Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Thanh Thủy;
Email: lethuybmbn@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 4 -2023
(77)**

